

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2026/DS-ST

Ngày: 25/02/2026

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – CẦN THƠ

- Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Thái

Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoài Tâm
2. Ông Phạm Ngọc Hà

- Thư ký Tòa án: bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký

Ngày 25 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Khu vực 2 - Cần Thơ tiến hành xét xử công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 211/2025/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2025 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2026/QĐXX-DS ngày 30 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Công ty Tài chính TNHH MTV M

Địa chỉ: số 9 đường P, phường S, Tp Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: ông L

Đại diện theo uỷ quyền: Công ty TNHH Luật Đ

Địa chỉ: Số 23 Lý Chính Thắng, phường Xuân Hòa, Tp Hồ Chí Minh

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Trần Hải N, sinh năm 2002 (xin vắng mặt)

*** Bị đơn:** ông Tống Văn T, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực A, phường Ô, Tp Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 03/10/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn trình bày:*

Ngày 19/03/2024, Công ty và ông Tống Văn T giao kết Hợp đồng tín dụng số 5387233 dưới hình thức hợp đồng điện tử. Hợp đồng được xác lập thông qua việc ông T đăng ký vay, xác nhận thông tin khoản vay, nhập mã OTP và thực hiện ký hợp đồng bằng chữ ký số theo quy trình giao kết hợp đồng điện tử. Hợp đồng thể hiện đầy đủ thông tin về khoản vay, lãi suất, phương thức trả nợ, quyền và nghĩa vụ các bên; có chữ ký số của ông Tống Văn T và chữ ký số của phía Công ty.

Theo hợp đồng, Công ty cho ông T vay số tiền 27.571.200 đồng (trong đó tiền giải ngân thực nhận là 25.600.000 đồng, còn lại là phí bảo hiểm khoản vay). Mục đích vay tiêu dùng cá nhân; hình thức vay tín chấp, không có tài sản bảo đảm; lãi suất 58%/năm; thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày 25/4/2024 đến ngày 25/3/2027.

Sau khi hợp đồng có hiệu lực, Công ty đã giải ngân số tiền 25.600.000 đồng vào tài khoản đứng tên T số 07001015822499 tại Ngân hàng Hàng Hải (MSB) theo đúng nội dung thỏa thuận.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông T đã thanh toán được 09 kỳ với tổng số tiền 14.876.000 đồng, trong đó tiền gốc là 2.940.987 đồng, tiền lãi là 11.796.487 đồng và phí là 120.000 đồng.

Tuy nhiên, kể từ ngày 04/9/2025, ông Tống Văn T không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng, làm phát sinh tình trạng vi phạm nghĩa vụ và chuyển nợ quá hạn.

Tính đến ngày 30/01/2026, ông T còn nợ:

Nợ gốc: 24.630.213 đồng

Lãi trong hạn chưa thanh toán: 13.512.902 đồng

Lãi quá hạn trên dư nợ gốc: 3.073.273 đồng

Lãi chậm trả trên lãi quá hạn: 737.679 đồng

Tổng cộng: 41.954.066 đồng.

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc ông Tống Văn T thanh toán toàn bộ số tiền trên và tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 31/01/2026 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

* Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không tham gia tố tụng, không gửi văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

Nguyên đơn khởi kiện bị đơn trả nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết nên xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng tín dụng và bị đơn có nơi cư trú tại phường Ô Môn, thành phố Cần Thơ nên Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

Nhận thấy hợp đồng tín dụng số 5387233 được giao kết ngày 19/03/2024 dưới hình thức hợp đồng điện tử. Tài liệu trong hồ sơ thể hiện việc bị đơn thực hiện xác nhận giao dịch bằng mã OTP và ký hợp đồng bằng chữ ký số. Hợp đồng có chữ ký số của ông Tổng Văn T và của phía Công ty, được lưu trữ theo quy định về giao dịch điện tử.

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử và Luật Các tổ chức tín dụng, hợp đồng điện tử có giá trị pháp lý như hợp đồng bằng văn bản khi đáp ứng điều kiện về xác thực và toàn vẹn dữ liệu. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định hợp đồng tín dụng số 5387233 được giao kết hợp pháp, có hiệu lực ràng buộc các bên kể từ thời điểm ký kết.

Nguyên đơn đã cung cấp chứng từ thể hiện việc giải ngân số tiền 25.600.000 đồng vào tài khoản do bị đơn cung cấp. Bị đơn đã thực hiện thanh toán 09 kỳ, thể hiện việc thừa nhận và thực hiện một phần nghĩa vụ theo hợp đồng.

Kể từ ngày 04/9/2025, bị đơn không tiếp tục thanh toán đúng hạn theo thỏa thuận. Hành vi này là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015 và theo các điều khoản của hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Việc chuyển nợ quá hạn và áp dụng lãi suất quá hạn được thực hiện theo điều khoản hợp đồng và phù hợp quy định pháp luật.

[4] Về lãi suất và phương pháp tính lãi

Nguyên đơn là công ty tài chính – tổ chức tín dụng phi ngân hàng hoạt động theo Luật Các tổ chức tín dụng. Theo Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung 2017), tổ chức tín dụng và khách hàng được quyền thỏa thuận về lãi suất cho vay theo cơ chế thị trường.

Đối với hoạt động cho vay tiêu dùng của công ty tài chính, việc thỏa thuận lãi suất được điều chỉnh bởi các văn bản chuyên ngành của Ngân hàng Nhà nước. Do đó, không áp dụng mức trần lãi suất 20%/năm theo Bộ luật Dân sự đối với quan hệ này.

Mức lãi suất 58%/năm và phương pháp tính lãi trên dư nợ thực tế, lãi quá hạn không vượt quá 150% lãi suất trong hạn, lãi chậm trả 10%/năm đối với khoản lãi quá hạn là phù hợp với quy định pháp luật và thỏa thuận trong hợp đồng.

Bảng tính lãi tính đến ngày 30/01/2026 do nguyên đơn cung cấp phù hợp với phương thức tính đã thỏa thuận và không có tài liệu nào thể hiện việc tính toán sai lệch.

Tổng số tiền 41.954.066 đồng tính đến ngày 30/01/2026 là có căn cứ, hợp pháp

[5] Về án phí

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ vào:**

- Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 186, Điều 227; Điều 235, Điều 244; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 463; 466; 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;
- Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Mirae Asset (Việt Nam):

Buộc ông Tổng Văn T thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Mirae Asset (Việt Nam) số tiền tính đến ngày 30/01/2026 là **41.954.066** đồng.

Kể từ ngày 31/01/2026 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ, ông Tổng Văn T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc chưa

thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 5387233 ngày 19/03/2024.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông T phải nộp 2.097.703 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 871.454 đồng theo biên lai số 0005981 ngày 16/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TPCT;
- VKSND KV2-CT;
- Cơ quan THADS TPCT;
- Lưu .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đoàn Thanh Thái